TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-KDTM	*Văn Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2019/TLST- KDTM, ngày 01/8/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY;

Địa chỉ: Khu A, Khu công nghiệp PNA, xã LH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt T - Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hà A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Phòng A, Tòa A Chung cư SN, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, SN 1983;

Địa chỉ: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:**

Tính đến thời điểm thỏa thuận, ngày 07/10/2019 vợ chồng ông Vũ Văn L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; đều cùng địa chỉ: Thôn BK, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên và Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY; địa chỉ: Khu A, Khu công nghiệp PNA, xã LH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên thỏa thuận, xác nhận: Ông L và bà Y còn nợ Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY số tiền 167.862.450 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi đồng*). Làm tròn thành: 167.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn*), không tính tiền lãi.

*** Về thời điểm, thời hạn trả nợ và nghĩa vụ khi vi phạm trả nợ :**

Tính từ tháng 10 năm 2019, mỗi một tháng ông L và bà Y phải trả cho Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) cho đến khi trả hết nợ.

Ông L và bà Y trả nợ hàng tháng số tiền nêu trên cho Công ty bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Công ty (hoặc nộp trực tiếp cho kế toán của Công ty) trong thời gian 03 ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp ông L và bà Y chậm trả tiền hàng tháng thì phải liên hệ, báo trước cho Công ty.

Trong trường hợp ông L và bà Y chậm trả tiền cho Công ty trong 03 tháng liên tiếp thì thỏa thuận trả tiền hàng tháng nêu trên giữa ông L, bà Y và Công ty đương nhiên hết hiệu lực. Ông L và bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY.

Kể từ ngày Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY có đơn yêu cầu thi hành án về khoản nợ còn lại của ông L và bà Y, nếu ông L và bà Y không thi hành đúng nghĩa trả nợ thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

*** Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:** Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY và ông L, bà Y thỏa thuận: Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY chịu cả 4.175.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY đã nộp tạm ứng án phí là 5.090.000 đồng (*Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000073 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Trả lại Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY số tiền 915.000 đồng (*Chín trăm mười lăm nghìn đồng*). Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi HPHY đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương